TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Nhân phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2023
V/v:"Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ
2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26-5-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1988 (có mặt).
Trú tại: 44/7A Nguyễn Gia Thiều, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phạm Sa H, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: 111 Đỗ Nhuận, khu phố Kim Hải, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M trình bày:

Bà Lê Thị Ngọc M và ông Phạm Sa H đã ly hôn theo Bản án số 08/2009/DSPT ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Theo đó, bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Lê Thảo V, sinh ngày 31-7-2007, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Từ đó đến nay bà một mình lo liệu nuôi con ăn học. Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thất nghiệp không có thu nhập, trong khi đó chi phí cho cháu ăn học ngày càng cao nên bà M không có khả năng cho cháu đi học nữa. Vì vậy, bà M có đơn yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con với mức 15.000.000 đồng/tháng để đảm bảo chi phí lo cho cháu ăn học.

Quá trình hòa giải tại Tòa, do hiện ông H cũng có khó khăn về kinh tế nên bà M chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Vì tổng chi phí hàng tháng cho cháu ăn học, sinh hoạt là 10.000.000 đồng/tháng, bà chịu một nửa là 5.000.000 đồng còn ông H phải chịu một nửa là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu như nêu trên.

[2]. Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Sa H trình bày:

Ông H và bà M từng là vợ chồng, nhưng đã ly hôn năm 2010 theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông bà có 01 con chung tên là Phạm Lê Thảo V, sinh ngày 31-7-2007. Khi ly hôn thì cháu V được giao cho mẹ là bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mặc dù không cấp dưỡng hàng tháng nhưng ông vẫn thường xuyên xuống thăm con và cho tiền cháu vào các dịp lễ, tết, sinh nhật. Ngoài ra ông còn cho cháu nhiều khoản tiền lớn để mua sắm xe máy đi học, điện thoại. Ông bà nội cũng thỉnh thoảng gửi cho tiền về cho cháu. Thực chất ông H không cấp dưỡng hàng tháng nhưng ông vẫn thể hiện trách nhiệm của mình bằng cách cho cháu tiền. Tuy nhiên, thời gian gần đây do thất nghiệp không có thu nhập và đang phải nuôi 01 con nhỏ nên ông H chỉ có thể cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng.

Đối với yêu cầu của bà M về mức cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng là vượt quá khả năng kinh tế của ông nên ông không đồng ý. Trước đây, ông làm nghề môi giới bất động sản, thời gian đầu thì có thu nhập ổn định, tuy nhiên khoảng 02 năm trở lại nay thì kinh tế khó khăn, công việc không có thu nhập. Vì lý do công việc ông H xin vắng mặt tại phiên xét xử.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.
- Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M là chính đáng nên cần chấp nhận. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật; về án phí ông H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc M có đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông Phạm Sa H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Sa H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cấp dưỡng nuôi con:

Theo Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm số 08/2009/DSPT ngày 28-5-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bà Lê Thị Ngọc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành là Phạm Lê Thảo V, sinh ngày 31-7-2007, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, sau đó thì điều kiện kinh tế khó khăn bà M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng con chung chưa thành niên. Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-10-2022, bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng hàng tháng với mức 15.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng với mức 5.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn ông Phạm Sa H không đồng ý với yêu cầu của bà M với lý do hiện ông đang thất nghiệp và đang nuôi dưỡng 01 con nhỏ nên không đủ khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của bà M mà ông chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Vy với mức 500.000 đồng/tháng. Mặt khác ông H cho rằng thời gian qua mặc dù bà M không yêu cầu cấp dưỡng nhưng ông và ông bà nội vẫn thường xuyên cho tiền cháu Vy để mua sắm một số vật dụng phục vụ việc học tập.

Xét yêu cầu của bà M thì thấy: Tại Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm số 08/2009/DSPT ngày 28-5-2009 bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên nay vì nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên bà M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Việc bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con sau khi đã có quyết định công nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Về mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình thì cần căn cứ vào mức thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Xét về nhu cầu thiết yếu cho người được cấp dưỡng là cháu Phạm Lê Thảo V, sinh ngày 31-7-2007. Cháu Vy hiện đang học lớp 10, căn cứ theo đơn

đề nghị của bà M thì nhu cầu thiết yếu để đảm bảo việc ăn uống, sinh hoạt và học tập của cháu là 10.000.000 đồng/tháng, ông H phải có trách nhiệm cấp dưỡng ½ chi phí thực tế để đảm bảo việc sinh sống, học tập cho cháu Vy. Tuy nhiên, Luật Hôn nhân gia đình cũng quy định mức cấp dưỡng còn phụ thuộc vào mức thu nhập, khả năng thực tế của người cấp dưỡng là ông H. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh mức thu nhập của ông H, tuy nhiên do ông H là lao động tự do không tham gia ký kết hợp đồng lao động với cơ quan, tổ chức nào nên không xác định được mức thu nhập hàng tháng của ông H. Căn cứ biên bản xác minh tại UBND phường Kim Dinh nơi ông H cư trú thì hiện ông H đang kinh doanh nước giải khát, cà phê và kết quả cung cấp của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì hiện ông H đang đứng tên quyền sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Lacetti biển số 72A-288.10. Xét thấy hiện tại ông H đang trong độ tuổi lao động có đầy đủ sức khỏe để tham gia lao động, có tài sản làm phương tiện kinh doanh để tạo ra thu nhập nhưng không có cơ sở để xác định cụ thể mức thu nhập hàng tháng của ông H. Trường hợp không xác định được mức thu nhập của người phải cấp dưỡng thì cần căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng, theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, tính từ ngày 01/01/2023 mức lương tối thiểu vùng đối với địa bàn thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 4.160.000 đồng. Như vậy, mức thu nhập hàng tháng của ông H được xác định là 4.160.000 đồng. Và mức cấp dưỡng nuôi con được tính là 30% thu nhập, tức là 4.160.000 đồng x 30% = 1.248.000 đồng/tháng.

Xét thấy, mức cấp dưỡng này thực tế không đảm bảo chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con chung, tuy nhiên việc quyết định mức cấp dưỡng cụ thể là bao nhiêu cũng cần phải căn cứ vào mức thu nhập của người phải cấp dưỡng, ông H không có mức thu nhập cụ thể nên cần phải áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn thành phố Bà Rịa để xác định mức thu nhập của ông H đồng thời mức cấp dưỡng chỉ được tính là 30% mức thu nhập, phần còn lại để người phải cấp dưỡng tái tạo sức lao động.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng với mức 500.000 đồng/tháng, xét đề nghị này của ông H là không phù hợp với mức thu nhập cũng như các chi phí nhu cầu thiết yếu cho người được cấp dưỡng nên không có có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định ở trên, cần tuyên chấp nhận một phầm yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M, buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Lê Thảo V, sinh ngày 31-7-2007 với mức 1.248.000 đồng/tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/6/2023 cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi.

[3]. Về án phí: Ông Phạm Sa H phải nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc M về việc yêu cầu ông Phạm Sa H cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Phạm Sa H cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Phạm Lê Thảo V, sinh ngày 31-7-2007 với mức 1.248.000 đồng/tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/6/2023 cho đến khi cháu Vy trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Ông Phạm Sa H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/6/2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Anh